

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
2. Ông Hoàng Trọng Giáp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang-Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2024/TLST - HNGĐ ngày 08-5-2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-7-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15-8-2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 22/TB-TA ngày 21-8-2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1989 – vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1991 – vắng mặt lần thứ hai không có lý do

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-4-2024 và bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Văn V tại Ủy ban nhân dân xã Ngòi A, huyện VY, tỉnh Yên Bái vào ngày 19-3-2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Thôn L, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vân gia trưởng, áp đặt vợ con, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không hỏi han quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Trần Văn V không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn V có 02 con chung là Trần Yến N, sinh ngày 13-10-2012 và Trần Gia H, sinh ngày 19-8-2018. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh Vân cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi sống ly thân, chị tự mình chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, anh Vân không quan tâm, chăm sóc cho các con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn anh Trần Văn V không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Vân, Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được. Cháu Trần Yến N bị khuyết tật trí tuệ nên hồ sơ không có đơn nguyện vọng của cháu Nhi, Tòa án cũng không tiến hành ghi nguyện vọng của cháu Nhi.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, quyền và lợi ích của đương sự được đảm bảo. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Văn V.

- *Về nuôi con chung:* Giao cháu Trần Yến N, sinh ngày 13-10-2012 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 19-8-2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Trần Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn anh Trần Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn V được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn V có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Ngòi A, huyện VY, tỉnh Yên Bái vào ngày 19-3-2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn L, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Theo chị Hương, anh chị chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung, anh Vân sống gia trưởng, áp đặt vợ con. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh Vân không đến Tòa, như vậy anh Vân đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Hương và anh Vân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Văn V theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn V có 02 con chung là Trần Yến N, sinh ngày 13-10-2012) và Trần Gia H, sinh ngày 19-8-2018. Ly hôn, chị Hương có nguyện vọng được nuôi cả con, không yêu cầu anh Vân cấp dưỡng. Đồng thời anh Vân không đến Tòa án, cũng không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần tiếp tục giao cả hai con cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy anh Vân không có lời khai thể hiện nguyện vọng về cấp dưỡng nuôi con, chị Hương cũng không yêu cầu anh Vân cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Trần Thị H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trần Văn V chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Văn V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Yến N, sinh ngày 13-10-2012 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 19-8-2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Trần Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số AA/2023/0001519 ngày 06-5-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái. Chị Trần Thị H đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã Ngòi A, huyện VY;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phú Duy